TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 30- 11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

Phạm Ngọc B, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn A, xã Đắk S, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc D, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-7-2021 – *Có mặt.*

Lê Nguyên H (tên gọi khác: Ú), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn Quảng B, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-7-2021 – *Có mặt.*

Huỳnh Văn S, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Quảng C, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Q, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-7-2021 – *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đắk S, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lê C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B, xã Đắk W, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Nguyễn Tấn N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Quảng T, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Nguyễn Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Quảng Th, xã Đạo Ngh, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Nguyễn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Quảng T, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00 ngày 27-7-2021, do cần ma túy để sử dụng nên Lê C gọi điện thoại cho Phạm Ngọc B hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, lúc này, B chưa có ma túy nên nói C khi nào có sẽ gọi lại cho C. Đến khoảng 16h00 cùng ngày, C tiếp tục gọi cho B hỏi mua ma túy thì B vẫn hẹn Bắc khi nào có sẽ gọi lại sau. Sau đó, B gọi điện thoại cho Lê Nguyên H hỏi H có biết chỗ mua ma túy đá thì mua cho B 1.500.000 đồng, nếu mua được thì B sẽ bớt lại một phần để B và H cùng sử dụng, sau đó, B điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48H1-127.46 (xe mượn của bà Nguyễn Thị G, là mẹ của B) đi đến nhà vợ của H tại thôn Quảng B, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R để gặp H. Khi đến nơi, H nói B chở H đến nhà Nguyễn Tấn N để tìm Nguyễn Văn S, mục đích là nhờ S mua ma túy. Trên đường đi thì C gọi lại cho B, nói mua thêm 500.000 đồng ma túy nên B nói lại cho H biết là mua ma túy cho C. Khi B và H đến nhà N, B đứng ở ngoài cổng, H vào trong nhà thì gặp S và N ở trong nhà. Thấy vậy thì H đến gặp và nói chuyện riêng với S, còn N đi vào bên trong. H hỏi S "có biết chỗ nào bán ma túy đá thì lấy hộ cho thằng em 2.000.000 đồng", H vừa nói vừa chỉ ra phía B đang đứng nên S hiểu là H nhờ mua ma túy cho B. Do S biết ở khu vực ngầm 18 thuộc xã Đắk R'M, thành phố G có bán ma túy nên S đồng ý. Sau đó, H đi ra nói B đưa tiền cho S. Lúc này, B chưa nhận được tiền của C nên B nói H đi cùng với B để cầm cố xe mô tô của B lấy số tiền 2.000.000 đồng. H đồng ý rồi cả 2 đi đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn H để cầm cố xe. Anh H thấy xe không có giấy tờ nên không cầm cố. Tuy nhiên, vì có quen biết với H nên anh H cho B và H mượn số tiền 2.000.000 đồng, đồng thời giữ lại xe mô tô của B để làm tin. Sau đó, B và H quay lại nhà N đưa số tiền 2.000.000 đồng cho S. S lấy tiền rồi mượn xe mô tô của N đi đến khu vực ngầm 18 thuộc xã Đắk R'M, thành phố Gia N để tìm mua ma túy (N không biết S mượn xe để đi mua

ma túy). Tại đây, S gặp một người đàn ông tên Béo (không xác định được nhân thân, lai lịch), hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy. Béo nói chỉ còn 01 gói ma túy tương đương số tiền 1.000.000 đồng và hỏi S có mua không. S nói "có bao nhiêu mua bấy nhiêu" nên Béo đưa gói ma túy cho S, S đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Béo. Lúc này, Béo nói S đi mua cho Béo 01 lon nước ngọt và 02 thẻ cào để nạp tiền điện thoại thì S đồng ý. Sau đó, S sử dụng số tiền 1.000.000 đồng còn lại mua nước ngọt, thẻ cào, thuốc lá và đổ xăng hết số tiền 500.000 đồng. Sau khi quay lại đưa nước ngọt và thẻ cào cho Béo, S cầm gói ma túy về thì gặp H và B đang đứng trước quán tạp hóa "Cô Á" cách nhà của N khoảng 70m. S dừng xe và đưa gói ma túy cho H nhưng không nói là mua hết bao nhiêu tiền và cũng chưa đưa lại tiền thừa cho H. Lúc này, B nói cho S một ít ma túy để sử dụng. Nghe vậy thì H và S cầm gói ma túy đi về nhà N để lấy bớt một phần ma túy ra, còn B vẫn đứng chờ C. Khi vào nhà N, H và S gặp thêm Nguyễn Văn Ho cũng vào nhà N chơi. Sau đó, H, S, N và Ho cùng vào phòng ngủ của N. Tại đây, H nói N lấy kéo để H cắt gói ma túy ra, sau đó H lấy một phần ma túy đổ vào một ống thủy tinh (thường gọi là "nỏ", là một bộ phận của bộ dụng cụ sử dụng ma túy) do S đưa đến. Sau khi lấy bớt ma túy ra, S cầm "nỏ" cất lên tủ lạnh ở phòng bếp để chờ B bán ma túy xong thì cùng sử dụng, còn H dùng quẹt gas mang theo hàn gói ma túy lại rồi đưa ra để trước cổng nhà N để B bán cho C. Một lúc sau, C đến B nói C đứng đợi, còn B đi đến gặp H hỏi lấy gói ma túy. Sau khi được H chỉ chỗ để ma túy, B cầm gói ma túy trên tay phải rồi đi đến vị trí C đang đợi. Tại đây, B xòe lòng bàn tay đang cầm ma túy ra cho C thấy, đồng thời định giao gói ma túy cho C thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, B thả gói ma túy xuống dưới mương thoát nước gần vị trí B bị bắt.

Ngay sau đó, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nhà N. Khi cơ quan điều tra vào nhà kiểm tra thì S cầm "nỏ" ném ra khu vực đất phía sau nhà, là nơi có địa hình xuống dốc, có nhiều cỏ dại và nhiều bụi tre để tẩu tán, cơ quan điều tra đã tiền hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của B không thu giữ được đồ vật, tài liệu nào liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 121/KLMT–PC09 ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk N kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt, hàn kín, kích thước (3,5x2.0)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu "MẪU VẬT" gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,8259 gam, là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-ĐL ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố các bị cáo Phạm Ngọc B, Lê Nguyên H và Huỳnh Văn S về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc B, Lê Nguyên H và Huỳnh Văn S về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc B từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyên H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn S từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 0,7202 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành và 01 cái kéo bằng kim loại, là vật dùng vào việc phạm tội; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (của Phạm Ngọc B) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (của Lê Nguyên H), là vật dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Văn S), là tiền dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart và số tiền 2.000.000 đồng, là tài sản của Lê Công C. Do hành vi của C chưa cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho C

Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48H1-127.46, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị G, là mẹ của bị cáo B. Ngày 27/7/2021, bà G cho bị can B mượn để làm phương tiện đi lại. Việc B sử dụng làm phương tiện phạm tội bà G không biết. Sau khi sự việc xảy ra, bà G đã đến trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho anh H và lấy lại chiếc xe. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chiếc xe này.

Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ BKS) mà bị cáo Song đã mượn của Nguyễn Tấn N để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh trai của Nguyên là Nguyễn Tấn Tr (anh Tr gửi chiếc xe này ở nhà N). Việc Song sử dụng làm phương tiện phạm tội N và anh Tr không biết. Đến nay, anh Tr đã bán chiếc xe này cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chiếc xe này.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, xác định sáng ngày 27-7-2021, Lê Công C gọi điện thoại cho Phạm Ngọc B hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá (là Methamphetamine) để sử dụng. B đồng ý bán nhưng do chưa có ma túy nên gọi điện thoại nhờ Lê Nguyên H mua giùm. H biết Huỳnh Văn S biết chỗ mua ma túy nên nói B đi cùng H đến gặp S để nhờ S mua giùm. S cũng đồng ý rồi cầm số tiền 2.000.000 đồng của B đi đến khu vực ngầm 18 thuộc xã Đắk R'M, thành phố G, tìm đối tượng tên Béo (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Lúc này Béo chỉ còn ít ma túy nên S chỉ mua hết số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, Song cầm ma túy về đưa cho H, rồi H đưa cho B để bán cho C. Đến khoảng 20h00 cùng ngày, B chuẩn bị giao 0,8259 gam ma túy, là Methamphetamine cho C tại thôn Quảng Tr, xã Nghĩa Th, huyện Đắk R thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R phát hiện, bắt quả tang, cùng tang vật. Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc B, Lê Nguyên H và Huỳnh Văn S đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

[3]. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và điều khiển được hành vi của mình. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, các bị cáo chỉ mua ma túy rồi bán lại và giữ lại một ít để nhằm mục đích cùng sử dụng, bị cáo Bằng có vai trò chính

tích cực hơn các bị cáo khác nên bị cáo Bằng phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Hòa và bị cáo Song.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[5]. *Việc xử lý vật chứng*: Xét 0,7202 gam Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) và 01 cái kéo bằng kim loại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (của Phạm Ngọc B), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (của Lê Nguyên H), là vật dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Văn S), là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart và số tiền 2.000.000 đồng, là tài sản của Lê Công C. Do hành vi của C chưa cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho C là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48H1-127.46, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị G, là mẹ của bị cáo Bằng. Ngày 27-7-2021, bà G cho bị cáo B mượn để làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng làm phương tiện phạm tội bà G không biết. Sau khi sự việc xảy ra, bà G đã đến trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho anh H và lấy lại chiếc xe. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chiếc xe này.

Đối chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (không rõ BKS) mà bị cáo Song đã mượn của Nguyễn Tấn N để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Tấn Tr (anh Tr gửi chiếc xe này ở nhà N). Việc S sử dụng làm phương tiện phạm tội N và anh Tr không biết. Đến nay, anh Tr đã bán chiếc xe này cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chiếc xe này.

[6]. Đối với Lê Công C có hành vi mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên, C chưa nhận được ma túy nên hành vi của C không cấu thành tội phạm. Kết quả xét nghiệm ma túy, C có kết quả âm tính nên không đề cập xử lý đối với C. Đối với hành vi giữ lại một phần ma túy để sử dụng của Lê Nguyên H, Huỳnh Văn S và Phạm Ngọc B, có dấu hiệu của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do S đã ném ma túy ra phía sau nhà N, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có đủ căn cứ để xử lý. Đối với Nguyễn Tấn N và Nguyễn Văn Ho, vào tối ngày 27-7-2021, có chứng kiến bị cáo H và bị cáo S giữ lại một phần ma túy để sử dụng. Tuy nhiên giữa N, Ho với các bị cáo H, B và S không có sự trao đổi, bàn bạc nội dung gì liên quan đến số ma túy này. Do đó, không xem xét xử lý đối với N và Ho.

Đối với người đàn ông tên Béo, có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo S, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của bị can nhưng không có thông tin về nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Phạm Ngọc B, Lê Nguyên H và Huỳnh Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc B, Lê Nguyên H và Huỳnh Văn S phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 02 (*hai*) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 27-7-2021).

Xử phạt bị cáo Lê Nguyên H 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28-7-2021).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28-7-2021).

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 cuả Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,7202 gam chất ma túy là Methamphetamine được hoàn lại sau giám định và 01 cái kéo bằng kim loại; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (của Phạm Ngọc B), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo (của Lê Nguyên H), là vật dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng (thu giữ của Huỳnh Văn S) *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng)*.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart và số tiền 2.000.000 đồng cho Lê Công C; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 48H1-127.46 cho bà Nguyễn Thị G *(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng)*.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc B, Lê Nguyên H và Huỳnh Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND tỉnh Đắk N;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk N;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- Công an huyện Đắk R;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.